**TUẦN 05 Ngày soạn: 01/10/2022**

**Tiết: 9 Ngày dạy: 07/10/2022**

**BÀI 4: THỨ TỰ THỰC HIỆN CÁC PHÉP TÍNH.**

**QUY TẮC CHUYỂN VẾ *(Tiết 1)***

*Thời gian thực hiện: (02 tiết)*

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức:**

- Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính.

**2. Về năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ và tự học*: HS ôn lại thứ tự thực hiện các phép tính đối với số tự nhiên.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Thực hiện giải pháp giải quyết vấn đề và nhận ra sự phù hợp hay không phù hợp của giải pháp mà nhóm đưa ra.

***\* Năng lực chuyên biệt:***

*- Năng lực giao tiếp toán học*: Học sinh nghe hiểu, đọc hiểu, phát biểu, tóm tắt được các thông tin toán học cơ bản; trình bày, diễn đạt, thảo luận các nội dung về thứ tự thực hiện các phép toán.

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học*: HS nhận thấy thứ tự thực hiện các phép tính với số tự nhiên cũng áp dụng đối với các số hữu tỉ.

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Sử dụng các kiến thức, kĩ năng để tính được các biểu thức có chứa đồng thời nhiều phép tính như phép lũy thừa, cộng, trừ, nhân, chia và có thể có nhiều ngoặc...

*- Năng lực mô hình hóa toán học*: Giải quyết một số bài toán trong thực tiễn.

**3. Về phẩm chất:**

*- Chăm chỉ*: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

*- Trung thực*: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

*- Trách nhiệm*: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, phiếu học tập, máy chiếu.

**2. Học sinh:**

- SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

- Ôn tập lại thứ tự thực hiện các phép tính đối với số tự nhiên.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (6 phút)

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ để học sinh tìm hiểu về thứ tự thự hiện phép tính.

**b) Nội dung:** Các câu hỏi dạng trắc nghiệm trong trò chơi **“Ai nhanh hơn?”;** một bài toán đặt vấn đề.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV tổ chức trò chơi: **Ai nhanh hơn?**  - Giáo viên đưa ra hướng dẫn chơi và chiếu lần lượt các câu hỏi.  Hướng dẫn:  - Mỗi câu hỏi có 4 lựa chọn, trong đó có 1 chựa chọn là đáp án đúng cho câu hỏi.  - Mỗi câu hỏi có 10 giây để trả lời. HS nào nhanh thì giơ tay được quyền trả lời. HS trà lời đúng thì được một phần quà. HS trả lời sai thì nhường quyền trả lời cho bạn khác.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS quan sát đọc câu hỏi và suy nghĩ câu trả lời trong thời gian 10 giây.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS đứng tại chỗ trả lời lần lượt các câu hỏi.  **\* Kết luận, nhận định**  - Đáp án:  Câu 1:ID132022KNTTSTT171 D Câu 2:ID132022KNTTSTT171 C  Câu 3:ID132022KNTTSTT171 B Câu 4:ID132022KNTTSTT171 B  - GV nhận xét kết quả trò chơi. | **Câu 1:ID132022KNTTSTT171** Kết quả của phép tính    A.  B.  C.  D.  **Câu 2:ID132022KNTTSTT171** Kết quả của phép tính    A.  B.  C.  D.  **Câu 3:ID132022KNTTSTT171** Kết quả của phép tính    A.  B.  C.  D.  **Câu 4:ID132022KNTTSTT171** Kết quả của phép tính    A.  B.  C.  D. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - Nêu thứ tự thực hiện phép tính với số tự nhiên.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS trả lời câu hỏi của GV  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS nhận xét câu trả lời của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa câu trả lời. |  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**  - GV nêu bài toán mở đầu và yêu cầu HS dự đoán câu trả lời (chưa cần HS giải).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**  - HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi của giáo viên.  **\* Kết luận, nhận định**  ***- GV đặt vấn đề vào bài:*** Trong biểu thức A có các phép tính đối với số hữu tỉ. Vậy thứ tự thực hiện các phép tính đối với số hữu tỉ như thế nào? Và để khẳng định bạn Minh làm đúng hay không, chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài học ngày hôm nay. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (12 phút)

**Hoạt động 2.1: Thứ tự thực hiện các phép tính** (12 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hình thành thứ tự thực hiện các phép tính đối với số hữu tỉ.

- Vận dụng được thứ tự thực hiện các phép tính để tính giá trị một biểu thức.

- Giải quyết được bài toán mở đầu.

**b) Nội dung:**

- Hệ thống về thứ tự thực hiện các phép tính với số hữu tỉ đối với biểu thức có ngoặc và biểu thức không có ngoặc.

- Thực hành: ví dụ về thứ tự thực hiện phép tính có ngoặc và không có ngoặc.

**c) Sản phẩm:**

- Các quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức có ngoặc và biểu thức không có ngoặc.

- Lời giải bài tập trong phần ví dụ 1 (Tr 20/SGK), lời giải bài toán đặt vấn đề.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - HS đọc nội dung phần ghi nhớ trong hộp kiến thức.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS đọc và nghiên cứu SGK phần hộp kiến thức: *Thứ tự thực hiện các phép tính.*  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS đứng tại chỗ thực hiện yêu cầu của giáo viên.  **\* Kết luận, nhận định**  ***- GV chốt lại kiến thức:*** Vậy thứ tự thực hiện các phép tính đối với số tự nhiên cũng được áp dụng đối với số hữu tỉ. | **1. Thứ tự thực hiện các phép tính a) Quy tắc (**SGK - Tr 20) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - Yêu cầu **HS hoạt động cá nhân Ví dụ 1** và bài toán đặt vấn đề (SGK – Tr 20) trong thời gian **3 phút.**  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS hoạt động cá nhân nghiên cứu ví dụ 1 (SGK – Tr 20) và bài toán đặt vấn đề trong thời gian 3 phút.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - 3 HS lên bảng trình bày mẫu lại ví dụ 1 và bài toán đặt vấn đề chi tiết ngắn gọn để vận dụng trong các bài tập tương tự.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhắc lại từng bước làm trong khi trình bày bài.  - GV chốt lại thứ tự thực hiện phép tính trong 2 ví dụ.  - GV chốt lại thứ tự thực hiện phép tính trong bài toán đặt vấn đề. | **b) Áp dụng**  a)      b)      c) |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (18 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS được củng cố, vận dụng quy tắc về thứ tự thực hiện phép tính thông qua các bài tập luyện và giải một số bài tập.

- Giúp HS tránh gặp những lỗi sai cơ bản trong quá trình làm dạng bài tập thực hiện phép tính.

**b) Nội dung:**

**Bài toán 1:** Tính giá trị của các biểu thức sau:

a) 

b) 

c) 

**Bài toán 2:** Tìm lỗi sai trong cách thực hiện các phép tính sau và sửa lại cho đúng: a) 

b) 

c) 

**PHIẾU HỌC TẬP**

Tên: …………………………….…………………………………

**Bài toán 2:** *Tìm lỗi sai trong cách thực hiện các phép tính sau và sửa lại cho đúng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đề bài** | **Lỗi sai** | **Sửa lại** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

ID132022KNTTSTT171

**c) Sản phẩm:** Lời giải: Bài toán 1, bài toán 2.

**d) Tổ chức thực hiện:**

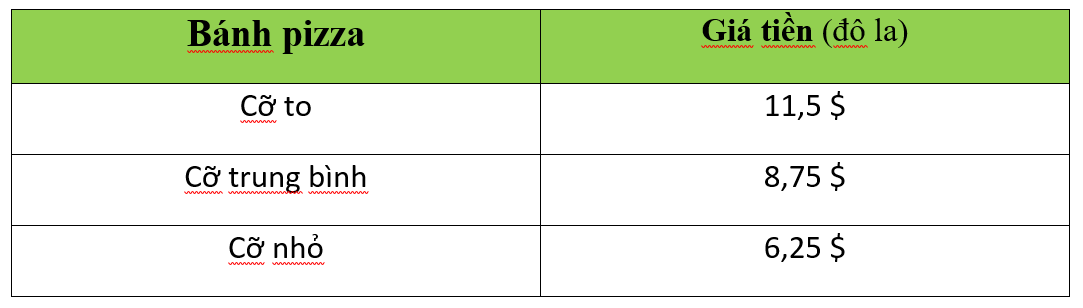
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV chia lớp thành 6 nhóm.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm thực hiện **bài toán 1** trong thời gian **5 phút**.  Nhóm 1,2 : Câu a  Nhóm 3, 4: Câu b  Nhóm 5, 6: Câu c  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS hoạt động nhóm thực hiện nội dung Bài toán 1  Nhóm 1,2 : Câu a  Nhóm 3, 4: Câu b  Nhóm 5, 6: Câu c  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Các nhóm treo bảng nhóm lên bảng.  - Đại diện 3 nhóm làm nhanh nhất (Câu a, câu b, câu c) lên báo cáo sản phẩm của nhóm.  - Nhóm cùng nội dung phản biện chéo.  - Các nhóm khác phản biện.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV khẳng định kết quả bài làm Luyện tập 1.  - GV tuyên dương các nhóm hoạt động tốt.  ***- GV chốt kiến thức và lưu ý:*** Trong thực tế khi làm bài tập có những bài toán ta không nên máy móc thực hiện theo đúng thứ tự các phép tính mà cần vận dụng linh hoạt, ta có thể sử dụng các tính chất của phép toán để tính toán nhanh và thuận tiện hơn. | **c) Luyện tập**  **Bài toán 1**  a)        b)    c) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - **HS hoạt động cặp đôi** làm bài trên phiếu học tập trong thời gian 5 phút.  - GV chiếu nội dung bài toán 2.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS hoạt động cặp đôi hoàn thành phiếu học tập trong 5 phút.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV chiếu bài giải.  - Các cặp đôi quan sát bài trên bảng và bài của mình làm, tự nhận xét bài của mình.  GV vấn đáp HS và chốt kiến thức trong từng ý.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV thu phiếu học tập. | **Bài toán 2**  Tìm lỗi sai trong cách thực hiện các phép tính sau và sửa lại cho đúng:   |  |  | | --- | --- | | **Đề bài** | **Lỗi sai** | |  | Thực hiện cộng trước, lũy thừa , nhân sau. |  |  |  | | --- | --- | | **Sửa lại** | | | Thực hiện lũy thừa trước, rồi đến nhân, cuối cùng là phép cộng. | = 2,5 + 0,5.4  = 2,5 + 2 = 4,5. |  |  |  | | --- | --- | | **Đề bài** | **Lỗi sai** | |  | Thực hiện từ phải sang trái |  |  |  | | --- | --- | | **Sửa lại** | | | Thực hiện từ TRÁI sang PHẢI |  |  |  |  | | --- | --- | | **Đề bài** | **Lỗi sai** | |  | Thực hiện ngoài ngoặc trước. |  |  |  | | --- | --- | | **Sửa lại** | | | Thực hiện trong ngoặc trước, rồi đến phép nhân và cuối cùng là phép trừ. |  | |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (8 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được quy tắc thứ tự thực hiện phép tính vào giải bài toán có nội dung thực tế.

**b) Nội dung:**

**Bài toán:** Một cửa hàng bán bánh Pizza niêm yết giá tiền như sau:



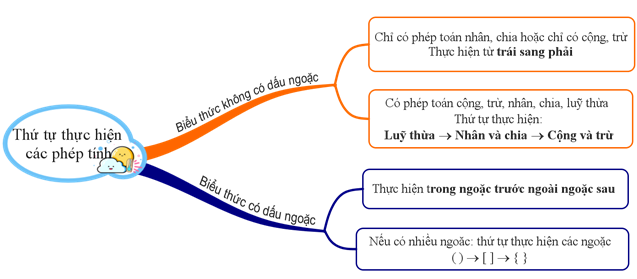
Bạn An muốn mua **3 cái Pizza cỡ to, 2 cái Pizza cỡ trung bình và 1 cái Pizza cỡ nhỏ**.

Bạn An đưa cho người bán hàng 100$. Hỏi người bán hàng phải trả lại cho An bao nhiêu đô la?

**c) Sản phẩm:** Lời giải bài toán.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - HS hoạt động cá nhân làm bài toán.  GV gợi ý:  ? Muốn tính số tiền mà người bán hàng phải trả lại cho An ta phải làm thế nào?  ? Nêu cách tính số tiền bánh mà bạn An phải trả  GV đặt câu hỏi để hướng dẫn giải bài:  ? Tính số tiền bánh mà bạn An phải trả  ? Tính số tiền mà người bán hàng phải trả lại cho bạn An.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS lần lượt trả lời câu hỏi gợi ý và hướng dẫn giải bài của GV.  **\* Báo cáo, thảo luận**  **-** HS lên bảng thực hiện ( Nếu có thời gian)  - HS khác nhận xét các câu trả lời.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét và chuẩn kiến thức.  - GV củng cố lại nội dung kiến thức bài học bằng sơ đồ tư duy. | **d) Vận dụng**  **Bài toán:**  Số tiền bánh mà bạn An phải trả là:  ($)  Số tiền mà người bán hàng phải trả lại cho bạn An là:   ($) |

****

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (1 phút)

- Xem lại các nội dung bài học và bài tập đã làm trong tiết học.

- Làm các bài tập 1.28a, 1.29, 1.30 SGK trang 21.

- Chuẩn bị giờ sau: Xem trước bài phần Quy tắc chuyển vế.